

## TUẦN 33

### TOÁN

### ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ (tiếp theo)

#### **I. MỤC TIÊU:**

##### **1. Kiến thức:**

- Thực hiện được nhân chia phân số.
- Tìm một thành phần chưa biết trong phép nhân, chia phân số.

##### **2. Kỹ năng:**

- HS làm được bài tập trang 168.

##### **3. Thái độ:**

- HS yêu thích môn học.

#### **II. ĐỒ DÙNG:**

- Bảng nhóm.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY HỌC:**

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3'	<b>A. Kiểm tra:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu quy tắc nhân chia hai phân số.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS nêu.</li> </ul>
32'	<b>B. Bài mới:</b> <i>1. Giới thiệu bài:</i> <i>2. Hướng dẫn ôn tập:</i> <b>*Bài 1</b> - Thực hiện phép nhân, phép chia phân số.  <b>*Bài 2:</b> Tìm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu bài.</li> <li>- Đọc yêu cầu của bài.</li> <li>- GV có thể y/c HS nêu cách thực hiện phép nhân, phép chia phân số.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe.</li> <li>- 1 HS đọc.</li> <li>- Cả lớp làm vào vở, đổi chéo vở kiểm tra bài làm của nhau.</li> </ul> <p>a) <math>\frac{2}{3} \times \frac{4}{7} = \frac{8}{21}</math> ;  <math>\frac{8}{21} : \frac{2}{3} = \frac{8}{21} \times \frac{3}{2} = \frac{4}{7}</math></p> <p>b) <math>\frac{3}{11} \times 2 = \frac{6}{11}</math>;   <math>\frac{6}{11} : \frac{3}{11} = 2</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm x.</li> </ul>

2'	<p>một thành phần chưa biết trong phép nhân, chia phân số.</p> <p><b>*Bài 4:</b></p> <p>Đọc đề bài. + GV hỏi: Muốn biết bạn An cắt tờ giấy thành bao nhiêu ô vuông em có thể làm thế nào? Cạnh tờ giấy gấp cạnh ô vuông số lần là :</p> $\frac{2}{5} : \frac{2}{25} = 5 \text{ (lần)}$ <p>Từ đó ô vuông cắt được là <math>5 \times 5 = 25</math> (ô vuông ) - GV chữa bài, nhận xét.</p> <p><b>C. Củng cố - Dẫn dò:</b></p> <p>- GV tổng kết giờ học. - Dặn HS về nhà ôn lại các nội dung đã học và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Yêu cầu cả lớp làm bài vào vở. - GV chữa bài, y/c HS giải thích cách tìm x của mình. - GV nhận xét và cho điểm.</p>	<p>- 3 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.</p> $\frac{2}{7} \times x = \frac{2}{3}$ $\frac{2}{5} : x = \frac{1}{3}$ $x = \frac{2}{3} : \frac{2}{7} ; \quad x = \frac{2}{5} : \frac{1}{3} ;$ $x = \frac{7}{3}$ $x = \frac{6}{5}$ $x : \frac{7}{11} = 22$ $x = 22 \times \frac{7}{11}$ $x = 14$ <p>- 1 HS đọc. - 1 HS trả lời. - HS làm phần a vào vở, 1 HS làm bảng nhóm và trình bày trên bảng. Chiều rộng của tờ giấy HCN là:</p> $\frac{4}{25} : \frac{4}{5} = \frac{1}{5} (m)$ <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nghe.</p>
----	---	--	--

**TẬP ĐỌC**  
**VƯƠNG QUỐC VẮNG NỤ CƯỜI ( tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nội dung phần cuối truyện: Tiếng cười như một phép màu làm cho cuộc sống của vương quốc u buồn thay đổi, thoát khỏi nguy cơ tàn lụi.

**2. Kỹ năng:**

- Biết đọc một đoạn trong bài với giọng phân biệt lời các nhân vật ( nhà vua, cậu bé ).

**3. Thái độ:**

- Giúp HS hiểu được tiếng cười rất cần thiết với cuộc sống của chúng ta.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Tranh minh họa trong SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DAY HỌC:**

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
4'	<b>A. Kiểm tra:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS tiếp nối nhau đọc thuộc lòng bài thơ <i>Ngắm trắng</i> và <i>Không để</i> của Bác, trả lời về nội dung bài.</li><li>- Nhận xét và cho điểm từng HS.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 4 HS tiếp nối nhau đọc thuộc lòng và trả lời câu hỏi.</li><li>- HS nhận xét.</li></ul>
32'	<b>B. Bài mới:</b> <i>1, Giới thiệu bài:</i> <i>2, Hướng dẫn luyện đọc</i>	<ul style="list-style-type: none"><li>- GV giới thiệu bài.</li><li>- Yêu cầu 3 HS tiếp nối nhau đọc toàn bài (3 lượt). GV chú ý sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS nghe.</li><li>- HS đọc bài theo trình tự.</li></ul>

	<p>từng HS.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc phần chú giải.</li> <li>- Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.</li> <li>- Gọi HS đọc toàn bài</li> <li>- GV đọc mẫu. Chú ý cách đọc.</li> <li>- Yêu cầu 2 HS ngồi cùng bàn đọc thầm toàn bài, trao đổi, trả lời các câu hỏi trong SGK.</li> <li>+ Con người phi thường mà cả triều đình háo hức nhìn là ai vậy?</li> <li>+ Thái độ của nhà vua như thế nào khi gặp cậu bé?</li> <li>+ Cậu bé phát hiện ra những chuyện buồn cười ở đâu?</li> <li>+ Vì sao những chuyện áy buồn cười?</li> <li>+ Tiếng cười làm thay đổi cuộc sống ở vương quốc u buồn như thế nào?</li> <li>+ Em hãy tìm nội dung chính của đoạn 1,2 và 3.</li> <li>- Ghi ý chíh của từng đoạn lên bảng</li> <li>+ Phần cuối truyện cho ta biết điều gì?</li> <li>- Ghi ý chính của bài lên bảng.</li> </ul> <p><b>3, Tìm hiểu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu 3 HS luyện đọc theo vai, người dẫn chuyện, nhà vua, cậu bé. HS cả lớp theo dõi để tìm giọng đọc.</li> <li>- Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn 3.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc phần chú giải.</li> <li>- 2 HS ngồi cùng bàn luyện đọc tiếp nối đoạn.</li> <li>- 2 HS đọc toàn bài.</li> <li>- Theo dõi GV đọc mẫu.</li> <li>- Luyện đọc và trả lời câu hỏi theo cặp.</li> </ul> <p>+ Đó chỉ là một cậu bé chừng mươi tuổi tóc đẽ trái đào.</p> <p>+ Nhà vua ngọt ngào nói với cậu và nói sẽ trọng thưởng cho cậu.</p> <p>+ Cậu bé phát hiện ra những chuyện buồn cười ở xung quanh cậu: nhà vua, các quan.</p> <p>+ Những chuyện áy buồn cười vì vua ...</p> <p>+ Tiếng cười như có phép màu làm mọi gương mặt đều rạng rỡ, tươi tỉnh,</p> <p>+ Đoạn 1, 2: tiếng cười có ở xung quanh ta.</p> <p>+ Đoạn 3: Tiếng cười làm thay đổi cuộc sống u buồn</p> <p>+ Phần cuối truyện nói lên tiếng cười ...</p> <p>- 2 lượt HS đọc phân vai. HS cả lớp theo dõi tìm giọng đọc (như ở phần luyện đọc)</p>
<b>4) Đọc diễn cảm</b>		

		<ul style="list-style-type: none"><li>+ Đọc mẫu.</li><li>+ Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.</li><li>+ Tổ chức cho HS thi đọc.</li><li>+ Nhận xét, cho điểm từng HS.</li><li>- Gọi 5 HS đọc phân vai toàn truyện. Người dẫn chuyện, nhà vua, vị đại thần, viên thị vệ, cậu bé.</li><li>+ Hỏi: Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS nghe.</li><li>+ 2 HS ngồi cùng bàn luyện đọc</li><li>+ 3 đến 5 HS thi đọc.</li><li>- 5 HS đọc phân vai.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS nối tiếp nhau nêu ý kiến.</li></ul>
2'	<b>C. <u>Củng cố -</u> <u>Dẫn dò:</u></b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận xét tiết học.</li><li>- Về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>-HS nghe.</li></ul>

**KỂ CHUYỆN**  
**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nội dung chính của câu chuyện (đoạn truyện) đã kể, biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

**2. Kỹ năng:**

- Dựa vào gợi ý trong SGK, chọn và kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về tình thần lạc quan, yêu đời.

**3. Thái độ:**

- HS hứng thú học tập, có ý thức trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Một số báo, truyện, sách viết về những người trong hoàn cảnh khó khăn vẫn lạc quan, yêu đời, có khiếu hài hước (sưu tầm): truyện cổ tích, ngũ ngôn, truyện danh nhân, truyện thiếu nhi, truyện cười...

- Giấy khổ to viết dàn ý KC.

- Giấy khổ to viết tiêu chuẩn đánh giá bài KC.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
4'	<b>A. Kiểm tra:</b>	+ Gọi học sinh kể lại chuyện đã học tiết trước . - Qua câu chuyện trên cho ta thấy những nét ngây thơ và đáng yêu của ai ?  - GV giới thiệu bài.	- 2 HS kể.  + Hiểu truyện ca ngợi bác đánh cá thông minh, mưu trí đã đánh thắng gã hung thần vô ơn, bạc ác. - Học sinh nghe.
32'	<b>B. Bài mới:</b> <i>1, Giới thiệu bài:</i> <i>2, Hướng dẫn học sinh hiểu yêu cầu để bài:</i>	-Yêu cầu học sinh đọc đề bài và gạch dưới các từ quan trọng.  -Yêu cầu 2 học sinh nối tiếp đọc các gợi ý. -Nhắc học sinh : +Qua gợi ý cho thấy: người lạc	- Đọc và gạch: Hãy kể một câu chuyện đã <u>được nghe</u> hoặc <u>được đọc</u> về <u>tình thần lạc quan, yêu đời</u> . -Đọc gợi ý.

	<p>quan yêu đời không nhất thiết phải là người gặp hoàn cảnh khó khăn hoặc không may. Đó có thể là một người biết sống khoẻ, sống vui-ham thích thể thao, văn nghệ, ưa hoạt động, ưa hài hước... Vì thế các em có thể kể về các nghệ sĩ hài...</p> <p>+ Ngoài các nhân vật gợi ý sẵn trong SGK, cần khuyến khích học sinh chọn kể thêm về các nhân vật ở ngoài...</p> <p><b>3, Học sinh thực hành kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.</b></p>	<p>-Yêu cầu học sinh nối tiếp nhau giới thiệu câu chuyện mình kể.</p> <p>- Nên kết hợp kể theo lối mở rộng nói thêm về tính cách nhân vật hay ý nghĩa câu chuyện để các bạn cùng trao đổi. Có thể kể 1-2 đoạn thể hiện chi tiết lạc quan yêu đời của nhân vật mình kể.</p> <p>- Cho học sinh kể chuyện theo cặp và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>- Cho học sinh thi kể trước lớp.</p> <p>- Cho học sinh bình chọn bạn kể tốt và nêu được ý nghĩa câu chuyện.</p>	<p>- HS giới thiệu câu chuyện mình kể.</p> <p>- Kể theo cặp và trao đổi ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>- Học sinh thi kể và cả lớp nghe, đặt câu hỏi cho bạn trả lời.</p> <p>- Nhận xét, bình chọn bạn kể hay nhất.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p>
3'	<p><b>C. Củng cố</b></p> <p><b>- Đắn dò:</b></p>	<p>- Nêu ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>- Liên hệ thực tế.</p> <p>- GV nhận xét tiết học, khen ngợi những học sinh kể tốt và cả những học sinh chăm chú nghe bạn kể, nêu nhận xét chính xác.</p> <p>-Yêu cầu về nhà kể lại truyện cho</p>	